

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (Cục An toàn hệ thống) đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô gửi: Tổ chức tài chính vi mô TNHH M7, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh Thương, Tổ chức tài chính vi mô TNHH Thanh Hóa, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP) và đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử NHNN để lấy ý kiến rộng rãi đối với tổ chức, cá nhân liên quan.

Đến ngày 28/10/2025, Cục An toàn hệ thống nhận được ý kiến tham gia của 04/04 tổ chức tài chính vi mô.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Cục An toàn hệ thống đã tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý như sau:

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Thông tư này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô, bao gồm: a) Tên, địa điểm đặt trụ sở chính; b) Mức vốn điều lệ; c) Nội dung, thời hạn hoạt động; d) Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; đ) Tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt	Tổ chức tài chính vi mô CEP	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư đề nghị Ngân hàng Nhà nước (NHNN) xem xét bổ sung quy định tương tự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 1 Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Lý do: Xuất phát từ nhu cầu thực tế của Tổ chức tài chính vi mô CEP về việc thay đổi thông tin của chủ sở hữu trên giấy phép hoạt động. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính bao quát của dự thảo	Bảo lưu. NHNN đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 33/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, trong đó có nội dung về cấp đổi Giấy phép. Nội dung quy định dự kiến bổ sung sẽ giải quyết vướng mắc của đơn vị.

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
động do sự kiện bất khả kháng.		Thông tư.	
Điều 3. Nguyên tắc lập, gửi và xử lý hồ sơ 4. Các văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu, văn bản trả lời, văn bản chấp thuận và quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép từ Ngân hàng Nhà nước có thể được ban hành dưới dạng bản giấy hoặc văn bản điện tử.	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Đề nghị bỏ cụm từ “có thể” tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Thông tư.	Tiếp thu. NHNN đã kết cấu lại nội dung và chỉnh sửa quy định tương ứng tại Điều 3 dự thảo Thông tư như sau: “Điều 3. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả 1. Văn bản đề nghị chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật của tổ chức tài chính vi mô ủy quyền ký (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp). Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi của tổ chức tài chính vi mô (sau đây gọi tắt là hồ sơ đề nghị) được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt. Bản sao các tài liệu, văn bản và bản dịch các tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			trong hồ sơ phải được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc, tổ chức tài chính vi mô phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF). 3. Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản trả lời, văn bản chấp thuận, quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước được ban hành dưới dạng bản giấy hoặc văn bản điện tử. 4. Tổ chức tài chính vi mô gửi hồ sơ theo một trong những hình thức sau: a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			b) Gửi qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. 5. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Thông tư này. 6. Ngân hàng Nhà nước trả kết quả xử lý thủ tục hành chính quy

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			<i>định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.</i>
Điều 8. Thay đổi thời hạn hoạt động 2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận: a) Tối thiểu 180 ngày trước ngày kết thúc thời hạn hoạt động, tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Kiến nghị: Nên rút ngắn thời gian hơn (khoảng từ 90 - 120 ngày).	Bảo lưu. - Quy định về thời hạn nộp hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động được áp dụng thống nhất với các văn bản có liên quan áp dụng đối với các loại hình tổ chức tín dụng khác, nhằm đảm bảo quyền lợi của chính các tổ chức tài chính vi mô. Lý do: + Nếu quy định rút ngắn thời hạn như ý kiến của đơn vị, trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc sửa đổi, tổ chức tài chính vi mô có thể không còn đủ thời gian để hoàn thiện hồ sơ trước khi Giấy phép hết hạn. + Khoảng thời gian mà tổ chức tài chính vi mô phải nộp hồ sơ đề nghị thay đổi hoạt động đã được tính toán để đảm bảo thời gian xử lý của NHNN. + Khoảng thời gian “Tối thiểu 180 ngày trước ngày kết thúc thời hạn hoạt động” hiện được

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			áp dụng thống nhất tại các quy định về chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động áp dụng đối với các loại hình tổ chức tín dụng khác. - Sau khi rà soát lại, NHNN đã kết cấu lại, chuyển quy định tại Điều 8 lên Điều 9 dự thảo Thông tư cho thống nhất với thứ tự quy định tại phạm vi điều chỉnh và sửa đổi tên điều từ “<i>Thay đổi thời hạn hoạt động</i>” thành “<i>Gia hạn thời hạn hoạt động</i>” vì lý do sau: Thay đổi thời hạn hoạt động bao gồm việc gia hạn thời hạn hoạt động và rút ngắn thời hạn hoạt động. Việc rút ngắn thời hạn hoạt động thực chất là một hình thức chấm dứt hoạt động sớm hơn thời hạn ghi trong Giấy phép, trong khi đã có các quy định về tự nguyện giải thể, thu hồi Giấy phép có thể áp dụng trong trường hợp này. Do vậy, việc quy định về rút ngắn thời hạn hoạt động sẽ không có giá trị áp dụng thực tế. Việc chỉ quy định về gia hạn thời hạn hoạt

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			động phù hợp với nhu cầu thực tế của tổ chức, thống nhất với quy định tại Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về những nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại.
Điều 9. Thay đổi mức vốn điều lệ 1. Hồ sơ đề nghị gồm: d) Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ do chủ sở hữu, thành viên góp vốn cấp thêm, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c khoản này, tổ chức tài chính vi mô bổ sung các tài liệu sau đây: (i) Văn bản của chủ sở hữu, thành viên góp vốn cam kết sử dụng nguồn tiền hợp pháp để cấp vốn hoặc góp thêm vốn theo phương án tăng vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô; (ii) Văn bản xác nhận của Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính về số vốn điều lệ tăng thêm gửi vào tài khoản phong tỏa. đ) Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ do thành viên góp vốn mới góp vốn, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, và d khoản này, tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ thành	Tổ chức tài chính vi mô M7	Đề xuất chỉnh sửa điểm d(ii) khoản 1 Điều 9 dự thảo Thông tư như sau: (ii) <i>Văn bản xác nhận của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính hoặc <u>Ngân hàng thương mại</u> về số vốn điều lệ tăng thêm gửi vào tài khoản phong tỏa.</i> Lý do: Trường hợp tổ chức tài chính vi mô không mở tài khoản tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực mà mở tại Ngân hàng thương mại thì có thể chấp nhận văn bản xác nhận của Ngân hàng thương mại để đơn giản thủ tục.	Tiếp thu. NHNN đã chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư như sau: “(ii) <i>Văn bản xác nhận của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính hoặc ngân hàng thương mại về số vốn điều lệ tăng thêm gửi vào tài khoản phong tỏa.</i>”.
	Tổ chức tài chính	Đề nghị chỉnh sửa điểm d khoản 1 Điều 9 dự thảo Thông tư như sau:	Bảo lưu. Quy định tại dự thảo Thông tư

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
viên góp vốn mới của tổ chức tài chính vi mô như hồ sơ đối với thành viên sáng lập tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.	vi mô TYM	<i>“đ) Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ do thành viên góp vốn mới góp vốn, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ thành viên góp vốn mới của tổ chức tài chính vi mô như hồ sơ đối với thành viên sáng lập tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.”.</i>	đã đảm bảo rõ ràng.
2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận: b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 9 dự thảo Thông tư và chỉnh sửa như sau: <i>“b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</i>	Tiếp thu. NHNN chỉnh sửa theo ý kiến của đơn vị, cụ thể như sau: <i>“b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</i>
Điều 10. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên góp vốn hiện tại của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Thông tư, đề nghị nâng thời hạn từ 30 ngày lên 90 ngày.	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến của đơn vị, sau khi rà soát các nội dung có liên quan tại Thông tư số

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
3. Trong thời hạn <u>30 ngày</u> kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng phải hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp. Quá thời hạn này, nếu các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng không hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô.			50/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 25/2017/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng, NHNN đã chỉnh sửa nội dung khoản 3 Điều 10 dự thảo Thông tư như sau: “3. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này có hiệu lực trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày ký. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về kết quả thực hiện kèm tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp.”.
Điều 11. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng) của tổ chức tài chính vi mô là công ty	Tổ chức tài chính vi mô M7	Đề xuất chỉnh sửa điểm đ khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư như sau: “<u>Các văn bản, tài liệu chứng minh thành viên góp vốn mới đáp ứng các điều kiện về thành viên</u>	Tiếp thu. NHNN đã chỉnh sửa nội dung điểm đ khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư như sau:

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 1. Hồ sơ đề nghị gồm: đ) Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, gồm: 		<i>góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.</i> Lý do: Làm rõ việc đáp ứng các điều kiện là của thành viên góp vốn mới.	<i>“đ) Các văn bản, tài liệu chứng minh <u>thành viên góp vốn mới</u> đáp ứng các điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước...”.</i>
3. Trong thời hạn <u>30 ngày</u> kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng phải hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp. Quá thời hạn này, nếu các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng không hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô.	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Thông tư, đề nghị nâng thời hạn từ 30 ngày lên 90 ngày.	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến của đơn vị, sau khi rà soát các nội dung có liên quan tại Thông tư số 50/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 25/2017/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng, NHNN đã chỉnh sửa nội dung khoản 3 Điều 11 dự thảo Thông tư như sau: <i>“3. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này có hiệu lực trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày ký.</i> <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</i>

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			<i>kể từ ngày hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về kết quả thực hiện kèm tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp.”.</i>
Điều 12. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 3. Trong thời hạn <u>30 ngày</u> kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng phải hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp và gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp. Quá thời hạn này, nếu các bên tham gia mua bán, chuyển nhượng không hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp.	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Thông tư, đề nghị nâng thời hạn từ 30 ngày lên 90 ngày.	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến của đơn vị, sau khi rà soát các nội dung có liên quan tại Thông tư số 50/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 25/2017/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) áp dụng đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng, NHNN đã chỉnh sửa nội dung khoản 3 Điều 12 dự thảo Thông tư như sau: <i>“3. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này có giá trị thực hiện trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày ký.</i> <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</i>

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô.			<i>kể từ ngày hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về kết quả thực hiện kèm tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc mua, bán, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp.”.</i>
Điều 14. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng 3. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản lấy ý kiến: a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tài chính vi mô đề nghị được chuyển đến về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô trong trường hợp địa điểm mới nằm ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tài chính vi mô đang đặt trụ sở chính. b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính về việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu.	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Đề nghị: Chuyển “<i>lấy ý kiến UBND</i>” thành “<i>phối hợp/trao đổi thông tin khi cần thiết</i>” với thời hạn tối đa 07 - 10 ngày làm việc; hoặc chỉ thông báo (không xin ý kiến) với giao dịch mua bán phần vốn góp để bảo mật.	Bảo lưu. Quy định tại dự thảo Thông tư đã phù hợp vì những lý do sau: - Việc lấy ý kiến UBND cấp tỉnh là cần thiết, có căn cứ tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Các tổ chức tín dụng, nhằm bảo đảm thẩm định điều kiện địa bàn, an ninh, quy hoạch và quản lý nhà nước đối với tổ chức tín dụng vi mô. - Các giao dịch mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô không phải là thông tin thuộc diện bí mật nhà nước hoặc bí mật kinh doanh. Đây là thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát tổ chức tín dụng, phải công khai và được NHNN thẩm định. Việc lấy ý

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
			kiến của UBND tỉnh không làm mất tính bảo mật thương mại, mà là thủ tục hành chính bảo đảm quản lý minh bạch. Vì vậy, lý do “bảo mật” không đủ căn cứ để loại bỏ yêu cầu lấy ý kiến UBND tỉnh.
Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức tài chính vi mô 2. Khi được chấp thuận thay đổi một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này, tổ chức tài chính vi mô phải thực hiện: a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của tổ chức tài chính vi mô phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận; b) Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật; c) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước, thông báo công khai tại trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam về các nội dung thay đổi quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 1 Thông tư này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.	Tổ chức tài chính vi mô CEP	Đề nghị NHNN bỏ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư: “<i>b) Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật;</i>” và chuyển hóa trách nhiệm phù hợp. Lý do: Nhằm đảm bảo sự phù hợp với quy định tại khoản 4a Điều 215 Luật Doanh nghiệp và Điều 78 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025. Mặt khác, việc quy định như đề nghị giúp đảm bảo tính đồng bộ với các quy định tại: (i) Thông tư 33/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 (Điều 10, Điều 19) và quy định tương ứng tại dự thảo thông tư về tổ chức tài chính vi mô; (ii) Thông tư 19/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025 (Điều 30, điểm d khoản 1 Điều 33).	Tiếp thu. NHNN đã bỏ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm của NHNN trong việc thông báo thay đổi thông tin tại điểm e khoản 1 Điều 14 dự thảo Thông tư, cụ thể như sau: “<i>e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để cập</i>

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
	Tổ chức tài chính vi mô TYM	Tại điểm b khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư: “b) <i>Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật;</i>”. Đề nghị xem xét, bổ sung quy định: NHNN hoặc NHNN Khu vực có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và thống nhất với nội dung tương tự đã quy định tại Thông tư 19/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025.	<i>nhập vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.</i>
	Tổ chức tài chính vi mô CEP	Điểm c khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư quy định: “c) <i>Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước, thông báo công khai tại trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam về các nội dung thay đổi quy định tại các điểm a, b và c khoản</i>	Tiếp thu. NHNN bổ sung quy định trách nhiệm của đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Thông tư như sau: “2. <i>Trách nhiệm của đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử:</i>

Điều, khoản tham chiếu	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của NHNN
		<i>1 Điều 1 Thông tư này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.”.</i> Đề nghị NHNN xem xét bổ sung quy định hướng dẫn thủ tục thực hiện việc “Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước” tại điểm c khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư.	<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tài chính vi mô, đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước các thông tin liên quan đến sửa đổi, bổ sung Giấy phép tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư này.”.</i>